

Số: 1476/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 4 năm 2016

V/v tham gia xây dựng
Chương trình hành động
thực hiện Nghị quyết Đại
hội Đảng lần thứ XII và
Nghị quyết của Quốc hội

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2371
	Ngày: 01/4/16
	Chuyên:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 833/VPCP-TH ngày 03/02/2016 về xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1633/BKHĐT-TH ngày 11/3/2016 về việc xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng và Nghị quyết của Quốc hội; trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2016-2020 và nhiệm vụ thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

a) Mục tiêu

Thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển nhanh, bền vững, kết hợp phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Phát triển kinh tế đồng bộ với phát triển văn hóa - xã hội; phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường hợp lý; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững quốc phòng, an ninh; phấn đấu sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

Về phát triển kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2016-2020 đạt 6-7%/năm (giá so sánh năm 2010). GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 khoảng 3.600-4.000 USD. Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm ít nhất 90.000 tỷ đồng. Phấn đấu thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách Trung ương giao hàng năm.

Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế trong GRDP ngành Công nghiệp - xây dựng chiếm 60-61%; Dịch vụ 24-25 % và Nông - lâm - ngư nghiệp 14-15 %. Kim ngạch xuất khẩu đạt 01 tỷ USD. Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 23%. Có 55 xã và 02 huyện đạt các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Về văn hóa - xã hội: Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong

tổng lao động xã hội còn khoảng 40%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khoảng 55%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 80-85%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020: Mầm non 35%, Tiểu học 70%, THCS 75%, THPT 60%. Số giường bệnh/vạn dân đạt 24 giường; đạt 07 bác sỹ/vạn dân; tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 85% dân số. Có 88% gia đình, 78% thôn, tổ dân phố, 96% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm (trong đó: miền núi giảm 4%/năm; đồng bằng giảm 1,6%/năm). Phấn đấu đạt 89% dân cư thành thị sử dụng nước sạch; 95% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó có 50% sử dụng nước sạch; khoảng 60% chất thải nguy hại, trên 85% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 52%.

Về quốc phòng, an ninh: Hàng năm, xây dựng khoảng 90% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt 60%; phân loại đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” có 80% số xã, phường, thị trấn, cơ quan, nhà trường và 70% doanh nghiệp đạt loại khá trở lên, không có loại yếu.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu

a) Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; sản xuất gắn với thị trường.

Về phát triển công nghiệp: Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng KKT Dung Quất và từng bước xây dựng hạ tầng các Khu Công nghiệp Phổ Phong và Đông Dinh. Phối hợp, đẩy nhanh tốc độ phát triển Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Quảng Ngãi. Hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư. Xử lý dứt điểm những dự án kéo dài, kém hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch thu hút dự án đầu tư; phục vụ dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Thúc đẩy việc sớm hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng của Quốc gia tại KKT Dung Quất.

Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững: Thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản. Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, củng cố kinh tế tập thể, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã. Đẩy nhanh tiến độ dồn điền, đổi thửa; ổn định diện tích trồng lúa; ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành nông nghiệp để lai tạo giống mới.

Phát triển vùng nguyên liệu chế biến gỗ theo quy hoạch; hỗ trợ, khuyến khích trồng rừng cây gỗ quý, cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, từng bước thay thế cây keo lai. Tăng cường quản lý rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng; thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng.

Phát triển đội tàu thuyền có công suất lớn, nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ, kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo; phát triển nuôi trồng thủy sản công nghiệp và bán công nghiệp với quy mô tập trung gắn với bảo vệ môi trường.

Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và công nghiệp chế biến thủy sản. Chuyên giao ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong bảo quản sau đánh bắt, sơ chế sản phẩm thủy sản cho ngư dân.

Đổi mới việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo ở miền núi theo hướng người nghèo tạo ra càng nhiều sản phẩm thì càng được hỗ trợ nhiều từ kinh phí Nhà nước; nâng cao trình độ dân trí, khắc phục tư tưởng trông chờ, ý lại trong một bộ phận hộ nghèo. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phát huy nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của miền núi để phát triển du lịch sinh thái.

Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo: Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ; nâng cao chất lượng dịch vụ công. Ưu tiên phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho phát triển công nghiệp và phục vụ dân sinh như: Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp, tài chính ngân hàng, thông tin viễn thông, vận tải, giáo dục, y tế, môi trường, nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp...

Quy hoạch, từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng du lịch; quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; gắn phát triển với du lịch của vùng. Tiếp tục đầu tư, thu hút đầu tư để phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch ở các khu, điểm du lịch Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Thiên Đường, Bình Châu, Thiên Ân, Cà Đam... Nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ ngành dịch vụ, du lịch.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược biển Việt Nam, tạo bước phát triển mạnh về kinh tế biển; đầu tư hạ tầng ven biển, phát triển đồng bộ cả công nghiệp, du lịch, dịch vụ, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản, vận tải biển. Tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh, an toàn trên biển.

Hoàn thiện và tăng cường quản lý quy hoạch tổng thể huyện đảo Lý Sơn, phấn đấu đến năm 2020, phát triển Lý Sơn thành đảo du lịch xanh, sạch, đẹp và là điểm du lịch quốc gia. Chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh trồng cây, tăng nhanh diện tích rừng; thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, bảo vệ môi trường; quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm nguồn nước ngọt.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án: Đường trung tâm huyện đi xã An Hải, đường Côn An Vĩnh đi Ra đa tầm xa, dự án Cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Lý Sơn (giai đoạn 2), trồng rừng phòng hộ và cảnh quan môi trường Lý Sơn, các tuyến đê đảo Lý Sơn... Xây dựng và hoàn thành: cảng bến Đình, đường cơ động phía đông Nam đảo Lý Sơn; huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp Trung tâm y tế quân dân y kết hợp, Nhà máy cung cấp nước sạch cho đảo lớn (16.000 m³/ngày/đêm), chợ Lý Sơn, hệ thống giao thông và điện chiếu sáng, hệ thống thu gom nước trên đảo... Triển khai thực hiện dự án khu bảo tồn thiên nhiên biển.

Phát triển thương mại, tạo đầu ra cho sản phẩm nông, lâm nghiệp và

thủy sản: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ theo quy hoạch, trong đó, sớm đưa chợ Quảng Ngãi vào hoạt động trong quý II/2016. Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các trung tâm hội chợ, triển lãm, trung tâm thương mại, siêu thị.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hợp tác đầu tư, tiêu thụ sản phẩm. Tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại với nông dân để tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp. Tăng cường quản lý nhà nước trong việc chống hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng và quản lý về giá cả.

b) Đổi mới công tác xúc tiến thu hút đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; phát triển doanh nghiệp

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng thiết thực, hiệu quả, trong đó, đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn; thực hiện tốt dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư hạ tầng, nhất là Công ty VSIP Quảng Ngãi nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư sớm triển khai các dự án đã có chủ trương hoặc cấp phép đầu tư như: Vingroup, Mường Thanh, Saigontourinst... Nâng cao hiệu quả quản trị hành chính cấp tỉnh (PAPI); đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch. Tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

c) Tăng cường công tác đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, coi trọng phát huy nội lực

Tăng cường quan hệ đối ngoại, chú trọng các mối quan hệ hữu nghị truyền thống, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới. Tìm kiếm các đối tác hợp tác phát triển kinh tế, chuyên giao khoa học, công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến, vận động thu hút các nguồn vốn viện trợ trực tiếp (ODA), đầu tư nước ngoài (FDI) và viện trợ của các tổ chức phi chính phủ (NGO), ưu tiên cho các địa phương miền núi, vùng khó khăn.

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, thiết lập mới quan hệ gần gũi với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam và cộng đồng người Việt, nhất là người Quảng Ngãi ở nước ngoài làm cầu nối thiết lập, thúc đẩy và mở rộng các quan hệ kinh tế giữa Quảng Ngãi với các đối tác nước ngoài; thực hiện tốt chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, bảo vệ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

d) Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản theo hướng chế biến sâu, hạn chế và tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng đất của tổ chức, cá nhân được giao đất; bảo vệ, phòng chống cháy rừng; quy hoạch sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt và sản xuất tại Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị, bệnh viện, khu dân cư; giám sát và xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm. Xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường, nhất là điểm tàn dư thuốc bảo vệ thực vật.

Xây dựng, thực hiện có hiệu quả các phương án phòng, tránh bão, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là ở các vùng ven sông, ven biển, vùng dễ sạt lở. Quản lý chặt chẽ việc chinh trị, nạo vét, thông luồng các dòng sông, cửa biển.

đ) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị là nhiệm vụ đột phá

Rà soát, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đảm bảo chất lượng các quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế.

Huy động các nguồn lực đầu tư: Hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hoàn thiện Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền (giai đoạn 2); Khu liên hợp thể dục thể thao; Quốc lộ 1A, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn 2), Trì Bình - Dung Quất, Tĩnh Phong - Dung Quất, cầu Cửa Đại, nâng cấp các tuyến đường từ thành phố Quảng Ngãi đến các huyện Nghĩa Hành, Minh Long, Sơn Hà; từng bước nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi.

Huy động nguồn lực đầu tư để sớm hoàn thiện hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, chinh trị sông Trà Khúc gắn với phát triển đô thị hai bên bờ sông Trà. Xây dựng huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh, Vạn Tường trở thành đô thị loại IV, xây dựng thị trấn Sơn Tịnh mới; tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị trung tâm cấp huyện và các đô thị mới trực thuộc huyện.

e) Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế, thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội

Phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa Quảng Ngãi. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa. Quản lý, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hoá; phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc Quảng Ngãi. Đầu tư xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". khẩn trương lập hồ sơ trình và được Chính phủ công nhận đảo Lý Sơn là di sản văn hóa cấp quốc gia đặc biệt và lập hồ sơ trình Ủy ban UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn, Bình Châu và vùng phụ cận.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng của người học; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, tri thức pháp luật và ý thức công dân.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, trước hết

là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Tích cực phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông, liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, đa dạng hoá các phương thức đào tạo. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”. Chú trọng phát triển giáo dục miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Đẩy nhanh công tác xây dựng trường phổ thông dân tộc bán trú. trường đạt chuẩn quốc gia, giữ chuẩn và nâng chuẩn các trường đạt chuẩn trước đó. Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó ưu tiên hoàn thiện cơ sở trường học bậc mầm non.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, coi trọng hình thức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai Đề án đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và thu hút nhân lực có trình độ cao giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.

Tập trung đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề theo hướng sát với yêu cầu của doanh nghiệp; hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp để chủ động đào tạo, sử dụng lao động.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát huy vai trò của công nghệ thông tin và báo chí. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ. Tăng cường quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa. Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất nhất là tại các vùng nông thôn, miền núi, phục vụ xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, truyền thông đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Khuyến khích, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của xã hội, tạo nền tảng cho việc hình thành xã hội điện tử. Chú trọng công tác quản lý các loại hình thông tin trên mạng Internet. Phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, thể dục thể thao. Tăng cường nguồn lực của Nhà nước kết hợp đẩy mạnh xã hội hoá để thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, gia tăng dịch vụ của sự nghiệp y tế, thể dục thể thao.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tinh thần, thái độ, kỹ năng giao tiếp, phục vụ bệnh nhân. Chú trọng công tác y tế dự phòng và truyền thông, giáo dục sức khoẻ, nâng cao ý thức phòng, chống các dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Phát triển mạng lưới y tế học đường; giám tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Nâng cao chất lượng hệ thống y tế cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; đầu tư, nâng cấp Bệnh viện đa khoa

tính để cơ bản đạt tiêu chuẩn hạng I; thu hút nhà đầu tư xây dựng bệnh viện chất lượng cao. Củng cố, hoàn thiện cơ sở y tế quân - dân y ở đảo Lý Sơn. Tăng cường hợp tác với các bệnh viện lớn trong nước; luân phiên bác sĩ về cơ sở; thu hút cán bộ y tế có trình độ cao. Đẩy mạnh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Đầu tư các môn thể thao trọng điểm và phát triển các môn thể thao thế mạnh của địa phương, chú trọng các môn thể thao thành tích cao; từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng thể thao.

Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, an sinh xã hội, tập trung các địa bàn đặc biệt khó khăn, người nghèo, người có công, đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... Huy động nguồn lực xã hội để thực hiện công tác “đền ơn đáp nghĩa”; xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà ở cho người có công với cách mạng và hộ nghèo.

Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng.

f) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc; đẩy mạnh công tác nội chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo; hỗ trợ và thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ tàu thuyền, ngư dân khai thác thủy sản xa bờ. Khắc phục tình trạng ngư dân xâm phạm lãnh hải các nước và sử dụng thuốc nổ đánh bắt hải sản; nghiêm cấm khai thác tài nguyên biển trong danh mục cấm và động vật quý hiếm từ rừng và biển. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ nhân dân phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai. Đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, những vụ đông người người, không để hình thành điểm nóng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý cho công dân. Tập trung thanh tra công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, chú trọng thanh tra các lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm, dư luận xã hội bức xúc, có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

g) Về xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tính thông suốt của hệ thống

hành chính nhà nước. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm. Đẩy mạnh công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách khuyến học, khuyến tài. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Nghiên cứu hình thành trung tâm hoặc viện nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trung tâm dịch vụ hành chính công vụ.

Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản, cơ chế, chính sách; công khai hóa quy trình xử lý, giải quyết công việc hành chính để tổ chức, công dân biết, thực hiện và giám sát. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ; thay thế những cán bộ không có năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ gắn với tinh giản biên chế theo quy định. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, hiện đại.

3. Một số giải pháp chủ yếu

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch. Rà soát, đánh giá việc thực hiện, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thành phố; hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các ngành, vùng kinh tế, kết cấu hạ tầng, đô thị, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối liên ngành. Quy hoạch và quản lý quy hoạch thực hiện đồng bộ các quy hoạch ngành với quy hoạch sử dụng đất. Công khai rộng rãi các quy hoạch để tổ chức, công dân dễ dàng tiếp cận và giám sát việc thực hiện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch. Coi trọng công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch.

- Cải cách hành chính công theo hướng sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quản lý chi đảm bảo chặt chẽ theo dự toán hàng năm.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư phát triển

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước cho đầu tư phát triển. Tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ đột phá: (1) Phát triển công nghiệp; (2) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị; (3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi; (2) Phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển, đảo; (3) Cải cách hành chính nhất là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các công trình, dự án, nhiệm vụ có tính lan tỏa, liên kết, tạo động lực cho sự phát triển.

+ Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, giai đoạn 2016-2020.

+ Huy động các nguồn lực xã hội cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng huy động vốn của các thành phần kinh tế thông qua hình thức hợp tác đối tác công tư (PPP), vốn của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước; nguồn lực từ trong dân; vốn ODA.

+ Khai thác hợp lý và hiệu quả nguồn quỹ đất để tái đầu tư cho phát triển hạ tầng đô thị và xã hội.

+ Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn thông qua việc đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ...; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

+ Nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư, quản lý nghiêm ngặt quy trình đầu tư, chống lãng phí, thất thoát và thực hành tiết kiệm.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và phẩm chất đạo đức, đảm bảo thực thi công vụ. Xây dựng nền hành chính thân thiện, gần dân, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm công vụ. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Nhà nước trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất và sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ nhân dân; xử lý có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh, không để xảy ra điểm nóng, tạo môi trường ổn định cho sự phát triển.

II. Nội dung đề xuất đưa vào Chương trình hành động của Chính phủ

UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất nội dung: Hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư cơ sở hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2016 – 2020 vào Chương trình hành động của Chính phủ (có thông tin chi tiết đính kèm).

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: C, PCVP, các P.N/cứu, CB;
- Lưu: VT, KTTH Việt 174.



CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

Phụ lục

Danh mục đề án, chương đề xuất đưa vào Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 1436/UBND-TH ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên nội dung Chương trình/Đề án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp (nếu có)	Thời gian trình	Cấp trình	Tổ chức thực hiện	Hình thức văn bản	Ghi chú
1	Hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư cơ sở hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội giai đoạn 2016 - 2020	UBND tỉnh Quảng Ngãi (Ban Quản lý KKT Dung Quất)	Bộ Tài chính Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2016	Chính phủ Bộ Chính trị, Ban Bí thư Ban chấp hành đại hội XII	Lập đề án	Đề án	